



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT
THÁNG 07 NĂM 2010

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: 1.000 Đồng

NỘI DUNG	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
I Tài sản ngắn hạn	1.257.611.936	1.287.123.114
<i>Trong đó:</i>		
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn (*)	63.248.212	58.366.712
- Các khoản phải thu ngắn hạn	747.203.109	700.987.717
- Hàng tồn kho (**)	425.289.667	388.493.931
II Tài sản dài hạn	324.532.100	324.532.100
<i>Trong đó:</i>		
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	78.420.251	78.420.251
III TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.582.144.036	1.611.655.214
IV Nợ phải trả	1.226.984.345	1.260.715.813
<i>Trong đó:</i>		
- Nợ ngắn hạn	576.057.750	570.323.381
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	516.586.184	510.931.815
- Người mua trả tiền trước	280.153.443	185.619.280
V Nguồn vốn Chủ sở hữu	355.159.691	350.939.401
VI TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.582.144.036	1.611.655.214
<i>Ghi chú:</i> * Trong đó: TGNH có kỳ hạn	64.237.138	59.355.638
** Hàng tồn kho	Tồn 32.825,56	31.396,08
(Gồm cả hàng của người mua trả tiền trước)		

B. KẾT QUẢ KINH DOANH

CHỈ TIÊU	Phát sinh trong kỳ	Lũy kế
1 Doanh thu thuần (***)	623.426.810	3.467.617.960
2 Giá vốn hàng bán	604.867.200	3.318.222.462
3 Lợi nhuận sau thuế	4.220.290	55.207.489
<i>Ghi chú:</i> *** Sản lượng tiêu thụ tương đương:	Tồn 46.802,26	279.089,58

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Thu Hương

Nguyễn Thị Thu Hương

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Nguyễn Văn Lâm

Nguyễn Văn Lâm

Lập ngày 09 tháng 08 năm 2010

Tổng giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Ngọc Anh